

BỘ TÀI CHÍNH**BỘ TÀI CHÍNH**

Số: 82/2005/TT-BTC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hà Nội, ngày 21 tháng 9 năm 2005***THÔNG TƯ**

Hướng dẫn thí điểm cơ sở sản xuất, kinh doanh tự khai, tự nộp thuế tiêu thụ đặc biệt theo Quyết định số 161/2005/QĐ-TTg ngày 30/6/2005 của Thủ tướng Chính phủ

Căn cứ Luật thuế tiêu thụ đặc biệt (TTĐB) số 08/2003/QH10 ngày 17/6/2003;

Căn cứ Nghị định số 149/2003/NĐ-CP ngày 04/12/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế TTĐB và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế TTĐB;

Căn cứ Quyết định số 161/2005/QĐ-TTg ngày 30/6/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc mở rộng thí điểm cơ sở sản xuất, kinh doanh tự kê khai, tự nộp thuế đối với thuế TTĐB ở khâu sản xuất trong nước; thuế tài nguyên; thuế nhà, đất; thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao và thuế môn bài;

Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01/7/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Bộ Tài chính hướng dẫn việc thí điểm cơ sở sản xuất, kinh doanh tự kê khai, tự nộp thuế TTĐB như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Cơ sở sản xuất, kinh doanh quy định tại khoản 2 Điều 1 Quyết định số 197/2003/QĐ-TTg ngày 23/9/2003 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính (gọi chung là cơ sở kinh doanh) được thực hiện thí điểm cơ chế tự khai, tự nộp thuế đối với thuế TTĐB ở khâu sản xuất trong nước.

II. ĐĂNG KÝ, KÊ KHAI, NỘP THUẾ TTĐB**1. Đăng ký thuế**

Cơ sở kinh doanh thực hiện thí điểm cơ chế tự kê khai, tự nộp thuế TTĐB ở khâu sản xuất trong nước tiếp tục sử dụng mã số thuế đã được cơ quan thuế cấp, không phải đăng ký lại với cơ quan thuế.

2. Kê khai, nộp thuế TTĐB

a) Kê khai thuế TTĐB

- Thuế TTĐB được tính và kê khai hàng tháng. Cơ sở kinh doanh thực hiện thí điểm cơ chế tự kê khai, tự nộp thuế phải kê khai thuế TTĐB hàng tháng đầy đủ, chính xác, theo mẫu tờ khai do Bộ Tài chính quy định (Mẫu số 01A/TTĐB và các mẫu biểu ban hành kèm theo Thông tư này). Trường hợp trong kỳ kê khai, cơ sở kinh doanh không phát sinh thuế TTĐB phải nộp, cơ sở kinh doanh vẫn phải kê khai và nộp tờ khai cho cơ quan thuế.

- Thời hạn nộp tờ khai thuế TTĐB của tháng cho cơ quan thuế chậm nhất không quá ngày 25 của tháng tiếp theo. Cơ sở kinh doanh không phải gửi các bảng kê: hàng hóa, dịch vụ bán ra; hàng hóa xuất khẩu; rượu chai, bia chai bán ra; thuế TTĐB được khấu trừ. Cơ sở kinh doanh nộp tờ khai qua bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại cơ quan thuế. Ngày nộp tờ khai được xác định là ngày bưu điện đóng dấu gửi đi (đối với trường hợp gửi tờ khai qua bưu điện) hoặc là ngày cơ sở kinh doanh nộp tờ khai trực tiếp tại cơ quan thuế.

- Trường hợp cơ sở kinh doanh không kê khai đầy đủ hoặc kê khai không theo đúng mẫu quy định; cơ sở kinh doanh chưa xác nhận tính pháp lý của việc kê khai (ký tên, đóng dấu) thì coi như chưa nộp tờ khai cho cơ quan thuế.

- Cơ sở kinh doanh chịu trách nhiệm

trước pháp luật về tính trung thực, chính xác của việc kê khai thuế TTĐB hàng tháng. Trường hợp cơ quan thuế khi kiểm tra, thanh tra phát hiện các số liệu trên tờ khai là không trung thực, không chính xác, cơ sở kinh doanh sẽ bị xử phạt theo quy định của pháp luật.

b) Kê khai điều chỉnh thuế TTĐB

- Sau khi nộp tờ khai cho cơ quan thuế, nếu có sự sai sót, nhầm lẫn về số liệu đã kê khai (do cơ sở kinh doanh tự phát hiện hoặc do cơ quan thuế thông báo), cơ sở kinh doanh có trách nhiệm kê khai điều chỉnh với cơ quan thuế:

+ Nếu còn trong thời hạn kê khai theo quy định thì cơ sở kinh doanh được lập và nộp tờ khai thay thế cho tờ khai cũ đã gửi cơ quan thuế. Tờ khai mới phải ghi rõ thay thế cho tờ khai đã gửi cơ quan thuế ngày, tháng, năm nào.

+ Nếu quá thời hạn kê khai theo quy định (quá ngày 25 hàng tháng) thì cơ sở kinh doanh tự điều chỉnh những sai sót vào các dòng kê khai điều chỉnh trên tờ khai thuế của tháng (Mẫu số 01A/TTĐB); đồng thời lập bản giải trình điều chỉnh thuế TTĐB theo Mẫu số 01C/TTĐB. Trường hợp cơ quan thuế đã ra thông báo về quyết định thanh tra, kiểm tra thì cơ sở kinh doanh không được kê khai điều chỉnh cho các tờ khai trong kỳ kê khai đã quyết định thanh tra, kiểm tra.

- Cơ sở kinh doanh thực hiện thí điểm không phải quyết toán thuế hàng năm với cơ quan thuế. Hàng tháng, cơ sở kinh

doanh phải rà soát hóa đơn, chứng từ, sổ sách kế toán của tháng trước để kịp thời phát hiện những khoản thuế còn để sót chưa kê khai hoặc nhầm lẫn (nếu có) để kịp thời kê khai điều chỉnh, bổ sung vào tờ khai của tháng tiếp theo.

- Kết thúc năm dương lịch, cơ sở lập bảng kê khai điều chỉnh giá tính thuế TTĐB đối với rượu chai, bia chai (trong trường hợp bán cả vỏ chai) theo Mẫu số 01B/TTĐB ban hành kèm theo Thông tư này. Bảng kê khai Mẫu số 01B/TTĐB được lập và điều chỉnh vào tờ khai thuế TTĐB của tháng 1 hoặc tháng 2 của năm tiếp theo.

c) Nộp thuế TTĐB

- Hàng tháng, cơ sở kinh doanh nộp tiền thuế TTĐB vào ngân sách Nhà nước theo số thuế đã kê khai. Thời hạn nộp thuế TTĐB chậm nhất không quá ngày 25 của tháng tiếp sau tháng phát sinh thuế phải nộp. Đối với những cơ sở kinh doanh nộp thuế bằng chuyển khoản qua ngân hàng, tổ chức tín dụng khác thì ngày nộp thuế vào ngân sách Nhà nước được xác định là ngày ngân hàng, tổ chức tín dụng khác trích chuyển tiền vào kho bạc Nhà nước theo Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước của cơ sở kinh doanh; đối với cơ sở kinh doanh nộp thuế bằng tiền mặt thì ngày nộp thuế vào ngân sách Nhà nước là ngày cơ quan kho bạc hoặc cơ quan thuế nhận tiền thuế.

- Cơ sở kinh doanh ghi đầy đủ các chỉ tiêu trên giấy nộp tiền theo hướng dẫn

của cơ quan thuế và cơ quan kho bạc Nhà nước. Cơ sở kinh doanh phải ghi rõ trên giấy nộp tiền số tiền thuế TTĐB, tiền phạt thuế theo từng kỳ tính thuế. Trường hợp cơ sở kinh doanh vừa có số tiền thuế, tiền phạt phải nộp trong kỳ, vừa có số tiền thuế, tiền phạt còn nợ của các kỳ trước, nhưng không ghi rõ là nộp cho kỳ tính thuế nào, cơ quan thuế sẽ trừ cho số tiền thuế, tiền phạt còn nợ kỳ trước, số còn lại mới tính cho số tiền thuế, tiền phạt phải nộp trong kỳ.

d) Trong các trường hợp sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, phá sản, chuyển đổi sở hữu, chuyển đổi địa điểm đến địa phương khác (tỉnh, thành phố khác); giao, bán, khoán, cho thuê doanh nghiệp Nhà nước, cơ sở kinh doanh phải thực hiện kê khai số thuế phát sinh đến thời điểm sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, phá sản, chuyển đổi sở hữu, giao, bán, khoán, cho thuê và nộp tờ khai cho cơ quan thuế trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày có quyết định về những thay đổi trên. Cơ sở kinh doanh phải nộp đủ số thuế TTĐB còn thiếu vào ngân sách Nhà nước trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nộp tờ khai thuế. Trường hợp có số thuế nộp thừa thì được trừ vào số thuế phải nộp của kỳ tiếp theo hoặc được hoàn trả theo các quy định hiện hành.

III. NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN THUẾ

Ngoài những nhiệm vụ, quyền hạn và

trách nhiệm được quy định tại các văn bản pháp luật về thuế và các văn bản pháp luật có liên quan, cơ quan thuế quản lý cơ sở kinh doanh thực hiện thí điểm cơ chế tự kê khai, tự nộp thuế có trách nhiệm:

1. Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, giải đáp thắc mắc của cơ sở kinh doanh về chính sách thuế, thủ tục kê khai, nộp thuế để cơ sở kinh doanh hiểu và thực hiện đúng các quy định của pháp luật về thuế và cơ chế tự kê khai thuế, tự nộp thuế.

2. Theo dõi việc thực hiện nghĩa vụ kê khai, nộp thuế của cơ sở kinh doanh.

- Quá thời hạn kê khai theo quy định, cơ quan thuế gửi thông báo nhắc nộp tờ khai đối với các cơ sở kinh doanh chưa nộp tờ khai thuế và xử phạt vi phạm hành chính theo quy định hiện hành. Trường hợp, sau khi đã thông báo nhắc nộp tờ khai và xử phạt vi phạm hành chính, cơ sở kinh doanh vẫn không nộp tờ khai thuế, cơ quan thuế sẽ ấn định số thuế tạm nộp theo quy định của pháp luật về thuế.

- Quá thời hạn nộp thuế theo quy định, cơ quan thuế gửi thông báo nhắc nộp thuế đối với các cơ sở kinh doanh chưa nộp hoặc nộp chưa đủ tiền thuế; đồng thời tính phạt nộp chậm đối với số thuế còn nợ ngân sách Nhà nước theo quy định.

3. Tiến hành kiểm tra, thanh tra việc kê khai, nộp thuế của cơ sở kinh doanh.

4. Áp dụng các biện pháp cưỡng chế để thu nợ thuế, thu phạt theo quy định của pháp luật.

5. Bảo mật đối với các thông tin được cung cấp về cơ sở sản xuất, kinh doanh thí điểm theo quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

2. Các quy định về căn cứ tính thuế, phương pháp tính thuế, thuế suất, miễn giảm thuế, hoàn thuế, xử lý vi phạm, khen thưởng và các quy định khác không nêu tại Thông tư này được thực hiện theo quy định tại Luật thuế TTĐB và các văn bản hướng dẫn thi hành.

3. Tổng cục Thuế chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện thí điểm cơ sở sản xuất, kinh doanh tự kê khai, tự nộp thuế TTĐB ở khâu sản xuất trong nước.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị các đơn vị, cơ quan, cơ sở kinh doanh phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu hướng dẫn bổ sung./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Trương Chí Trung

TỜ KHAI THUẾ TIÊU THỤ ĐẶC BIỆT (TTĐB)

[01] Kỳ tính thuế: tháng..... năm 200.....

Ngày nộp tờ khai:

(Do cơ quan thuế ghi)

...../...../.....

[02] Mã số thuế:

[03] Tên cơ sở kinh doanh:

[04] Địa chỉ trụ sở:

[05] Quận/huyện:

[06] Tỉnh/Thành phố:

[07] Điện thoại:

[08] Fax:

[09] E-mail:

Đơn vị tiền: Việt Nam đồng

Số thứ tự	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Sản lượng tiêu thụ	Doanh số bán (chưa có thuế GTGT)	Giá tính thuế TTĐB	Thuế suất (%)	Thuế TTĐB được khấu trừ	Điều chỉnh thuế TTĐB của các kỳ trước. Tăng (+); Giảm (-)	Thuế TTĐB phải nộp
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10=6x7-8+9)
A	Không phát sinh trị giá tính thuế TTĐB trong kỳ	[10]							
B	Kê khai thuế TTĐB phải nộp								
I	Hàng hóa bán trong nước chịu thuế TTĐB								
1	+ Tên hàng hóa								
2	+...								
II	Dịch vụ chịu thuế TTĐB								
	+ Tên dịch vụ								
	+...								
III	Hàng hóa thuộc trường hợp không phải chịu thuế TTĐB								
1	Hàng hóa xuất khẩu								
2	Hàng hóa bán để xuất khẩu								
3	Hàng hóa gia công để xuất khẩu								
C	Tổng cộng								

Xin cam đoan số liệu khai trên đây là đúng,
nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Ngày.... tháng.... năm....

Đại diện theo pháp luật của cơ sở kinh doanh

Ký tên, đóng dấu

(Ghi rõ họ tên và chức vụ)

HƯỚNG DẪN LẬP TỜ KHAI THUẾ TTĐB VÀ BẢNG KÊ KHAI ĐIỀU CHỈNH THUẾ TTĐB NĂM ĐỐI VỚI RƯỢU CHAI, BIA CHAI

Mẫu số 01A/TTĐB và 01B/TTĐB

A. Lập tờ khai thuế TTĐB mẫu số 01A/TTĐB.

- Mã số [01] kỳ tính thuế: Là kỳ phát sinh thuế phải nộp. Ví dụ: Kê khai thuế phát sinh phải nộp của tháng 3 năm 2006 thì ghi kỳ tính thuế là tháng 3 năm 2006.

- Cột 2: Tên hàng hóa, dịch vụ.

* Chỉ tiêu A: Trường hợp không phát sinh trị giá tính thuế TTĐB trong kỳ thì đánh dấu "x" vào ô số [10].

* Chỉ tiêu B: Kê khai thuế TTĐB phải nộp; Trong đó:

I. Hàng hóa bán trong nước chịu thuế TTĐB: Dòng tên hàng hóa ghi tên cụ thể từng loại hàng hóa chịu thuế TTĐB theo biểu thuế TTĐB. Ví dụ: Cơ sở sản xuất bia ghi:

+ Bia chai.

+ Bia hơi.

+ Bia hộp.

...

Cơ sở sản xuất ô tô ghi:

+ Ô tô từ 5 chỗ ngồi trở xuống.

+ Ô tô từ 6 đến 15 chỗ ngồi.

+ Ô tô từ 16 đến dưới 24 chỗ ngồi.

...

II. Dịch vụ chịu thuế TTĐB: Ghi tên dịch vụ cụ thể theo biểu thuế TTĐB.

Ví dụ: + Kinh doanh gôn (golf).

+ Kinh doanh vũ trường.

+ Kinh doanh ca-si-nô (casino).

...

III. Hàng hóa thuộc trường hợp không phải chịu thuế TTĐB:

Các chỉ tiêu 1, 2, 3: nếu cơ sở sản xuất có hàng hóa xuất khẩu, ủy thác xuất khẩu, bán để xuất khẩu, gia công để xuất khẩu (gọi chung là xuất khẩu) thì ghi rõ tên loại hàng hóa cụ thể tương tự như hướng dẫn ở phần I nêu trên. Tuy nhiên, các hàng hóa này thuộc diện không chịu thuế TTĐB nên chỉ cần ghi tên, loại hàng hóa, số lượng, doanh số bán, các chỉ tiêu khác không cần ghi.

- Cột 3: Đơn vị tính ghi phù hợp với từng loại hàng hóa; Cụ thể như sau:

+ Đơn vị tính là lít đối với: Rượu, bia, xăng, nap-ta và các chế phẩm khác để pha chế xăng;

+ Đơn vị tính là bao đối với: Thuốc lá điếu;

+ Đơn vị tính là chiếc đối với: Ôtô, điều hòa nhiệt độ.

- Cột 5: Ghi doanh số bán hàng hóa, dịch vụ chưa có thuế GTGT của từng loại hàng hóa, dịch vụ. Số liệu ghi vào cột này được căn cứ vào số liệu trên bảng kê hàng hóa, dịch vụ bán ra hàng tháng mẫu số 02/TTĐB ban hành kèm theo Thông tư số 119/2003/TT-BTC ngày 12/12/2003 của Bộ Tài chính.

- Cột 6: Ghi giá tính thuế TTĐB theo từng loại hàng hóa, dịch vụ. Số liệu để ghi vào cột này được căn cứ vào số liệu trên bảng kê hàng hóa, dịch vụ bán ra mẫu số 02/TTĐB ban hành kèm theo Thông tư số 119/2003/TT-BTC ngày 12/12/2003 của Bộ Tài chính; Công thức xác định giá tính thuế TTĐB như sau:

$$\text{Giá tính thuế TTĐB} = \frac{\text{Doanh số bán (chưa có thuế GTGT)}}{1 + \text{Thuế suất thuế TTĐB}}$$

$$\text{Hoặc} = \frac{\text{Số liệu ở cột 5}}{1 + \text{Thuế suất thuế TTĐB}}$$

- Cột 7: Thuế suất thuế TTĐB ghi tương ứng với từng loại hàng hóa, dịch vụ chịu thuế TTĐB.

Ví dụ: Năm 2005: + Ôtô từ 5 chỗ ngồi trở xuống, thuế suất là 40%.

+ Ôtô từ 6 đến 15 chỗ ngồi, thuế suất là 25%.

+ Ôtô từ 16 đến dưới 25 chỗ ngồi, thuế suất là 12,5%.

- Cột 8: Ghi số thuế TTĐB được khấu trừ bao gồm số thuế TTĐB đã nộp của nguyên liệu căn cứ vào bảng kê mẫu số 04/TTĐB Ban hành kèm theo Thông tư số 119/2003/TT-BTC ngày 12/12/2003 của Bộ Tài chính; số thuế TTĐB được miễn, giảm ghi theo Quyết định miễn giảm (nếu có).

- Cột 9: Số thuế TTĐB điều chỉnh của các kỳ trước, nếu điều chỉnh giảm ghi dấu âm (-); nếu điều chỉnh tăng ghi dấu dương (+). Số thuế điều chỉnh bao gồm cả số điều chỉnh của bản giải trình điều chỉnh thuế TTĐB (tháng) và số thuế điều chỉnh của bảng kê khai điều chỉnh năm về giá tính thuế, thuế TTĐB đối với rượu chai, bia chai mẫu số 01B/TTĐB.

Ví dụ: Giả sử có số thuế TTĐB của tháng 11/2005 điều chỉnh tăng 50 triệu đồng thì doanh nghiệp nộp tờ khai thuế TTĐB của tháng 12/2005 phải kèm theo:

+ Bản giải trình điều chỉnh thuế TTĐB tháng 12/2005 có số thuế điều chỉnh tăng là 50 triệu đồng.

+ Đồng thời do thay đổi về giá tính thuế TTĐB đối với vỏ chai được khấu trừ dẫn đến số thuế TTĐB phải điều chỉnh tăng 10 triệu đồng.

Doanh nghiệp tổng hợp để ghi vào cột số 9 tờ khai thuế TTĐB tháng 12/2005 số thuế TTĐB điều chỉnh tăng là 60 triệu đồng.

Nếu là tờ khai thuế TTĐB của các tháng trong năm (từ tháng 01 đến tháng 11) thì chỉ cần lấy số thuế TTĐB điều chỉnh ở bản giải trình điều chỉnh tờ khai thuế TTĐB tháng để ghi vào cột 9 của tờ khai thuế TTĐB tháng.

B. Lập bảng kê khai điều chỉnh năm về giá tính thuế TTĐB (mẫu số 01B/TTĐB).

Kết thúc năm dương lịch, cơ sở kinh doanh lập bảng kê khai điều chỉnh thuế TTĐB mẫu số 01B/TTĐB để điều chỉnh giá tính thuế TTĐB và thuế TTĐB đối với rượu chai, bia chai do tính lại giá trị vỏ chai rượu, vỏ chai bia (trường hợp bán cả vỏ chai) đã kê khai giảm trừ vào giá bán khi tính thuế TTĐB trong năm. Cụ thể như sau:

- Cột 2: Ghi cụ thể tên từng loại rượu chai, bia chai điều chỉnh giá trị được tính trừ trong năm.
- Cột 3: Ghi tổng giá tính thuế TTĐB đã kê khai tại các kỳ trong năm.
- Cột 4: Ghi tổng giá tính thuế TTĐB sau khi đã điều chỉnh.
- Cột 5: Ghi số điều chỉnh về giá tính thuế TTĐB (phần chênh lệch tăng hoặc giảm).
- Cột 6: Ghi số thuế TTĐB của rượu chai, bia chai đã kê khai tại các kỳ trong năm.
- Cột 7: Ghi số thuế TTĐB của rượu chai, bia chai theo số đã điều chỉnh.
- Cột 8: Ghi phần chênh lệch giữa số thuế TTĐB đã kê khai và số thuế TTĐB điều chỉnh; đồng thời phần chênh lệch này được ghi vào cột 9 (điều chỉnh thuế TTĐB của các kỳ trước) tại tờ khai thuế TTĐB mẫu số 01A/TTĐB của tháng (tháng đã lập bảng kê khai điều chỉnh).

Ví dụ: Bảng kê khai điều chỉnh năm 2005 về giá tính thuế, thuế TTĐB đối với rượu chai, bia chai của cơ sở sản xuất được lập vào tháng 01 năm 2006 thì số thuế TTĐB điều chỉnh của bảng kê khai được đưa vào cột số 9 trên tờ khai thuế TTĐB mẫu số 01A/TTĐB tháng 01 năm 2006. Nếu bảng kê khai điều chỉnh năm 2005 được lập vào tháng 02 thì ghi vào cột số 9 của tờ khai thuế TTĐB mẫu số 01A/TTĐB tháng 02 năm 2006.

Số liệu điều chỉnh trong tờ khai điều chỉnh phải nêu rõ nguyên nhân và kỳ điều chỉnh.

Mẫu số 01B/TTĐB**BẢNG KÊ KHAI ĐIỀU CHỈNH NĂM 200...
VỀ GIÁ TÍNH THUẾ TTĐB VÀ THUẾ TTĐB
ĐỐI VỚI RƯỢU CHAI, BIA CHAI**

Tên cơ sở kinh doanh:.....

Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Đơn vị tiền: Việt Nam đồng

Số thứ tự	Tên hàng hóa	Giá tính thuế TTĐB			Chênh lệch về thuế TTĐB		
		Giá đã kê khai	Giá điều chỉnh	Chênh lệch (+; -)	Đã kê khai	Điều chỉnh	Tăng (+) Giảm (-)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5 = 3 - 4)	(6)	(7)	(8 = 6 - 7)
I	Rượu chai						
1	+ Rượu....						
2	+....						
II	Bia chai						
1	+ Bia...						
2	+....						
	Tổng cộng						

Giải thích: Nêu rõ nguyên nhân tăng, giảm.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày..... tháng..... năm.....

Đại diện theo pháp luật của CSKD

Ký tên, đóng dấu

(Ghi rõ họ tên và chức vụ)

Mẫu số: 01C/TTĐB

BẢN GIẢI TRÌNH ĐIỀU CHỈNH THUẾ TTĐB

(Kèm theo tờ khai thuế TTĐB tháng... năm.....)

Tên cơ sở kinh doanh:.....

Mã số thuế:.....

Giải trình các chỉ tiêu điều chỉnh trên tờ khai thuế TTĐB.

Số thứ tự	Chỉ tiêu điều chỉnh	Kỳ kê khai điều chỉnh	Số liệu đã kê khai	Số liệu điều chỉnh	Chênh lệch (+; -) 6 = 5 - 4	Ghi chú lý do điều chỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
I	(Khai tên hàng hóa, dịch vụ thứ 1)					
1	Đơn vị tính					
2	Sản lượng tiêu thụ					
3	Doanh số bán (chưa có thuế GTGT)					
4	Giá tính thuế TTĐB					
5	Thuế suất					
6	Thuế TTĐB được khấu trừ					
7	Thuế TTĐB phải nộp					
II	(Khai tên hàng hóa dịch vụ thứ 2)					
1	Đơn vị tính					
2	Sản lượng tiêu thụ					
3	Doanh số bán (chưa có thuế GTGT)					
4	Giá tính thuế TTĐB					
5	Thuế suất					
6	Thuế TTĐB được khấu trừ					
7	Thuế TTĐB phải nộp					
...						
III	(Khai tên hàng hóa dịch vụ thứ n)					

09687313

Số thứ tự	Chỉ tiêu điều chỉnh	Kỳ kê khai điều chỉnh	Số liệu đã kê khai	Số liệu điều chỉnh	Chênh lệch (+; -) 6 = 5 - 4	Ghi chú lý do điều chỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Đơn vị tính					
2	Sản lượng tiêu thụ					
3	Doanh số bán (chưa có thuế GTGT)					
4	Giá tính thuế TTĐB					
5	Thuế suất					
6	Thuế TTĐB được khấu trừ					
7	Thuế TTĐB phải nộp					
	Tổng cộng					

* Trường hợp lý do điều chỉnh (cột 7) dài thì ghi xuống cuối Bản giải trình này cho rõ nguyên nhân.

Ngày..... tháng..... năm.....

Đại diện theo pháp luật của CSKD

Ký tên, đóng dấu

(Ghi rõ họ tên và chức vụ)